

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày 04 -8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Dệt

Ông Nguyễn Xuân Hùng

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Trịnh Thị Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hữu Bạo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Đức H**, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1990 tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức K (đã chết) và bà Tăng Thị M; có vợ là Trần Thị N và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Tại bản án số 14/2019/HSPT ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2019, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Tiền sự: Ngày 12/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong biện pháp cai nghiện ngày 08/3/2021.

Nhân thân: ngày 24/7/2017 bị Chủ tịch UBND xã Minh Khôi, huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, chưa chấp hành nộp phạt và đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2022, tạm giam từ ngày 06/5/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Thế T, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Mai Trọng N, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: tiểu khu T, thị trấn N huyện N, Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 27/4/2022 Công an xã M tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của ông Lê Thế T với nội dung: vào sáng ngày 27/4/2022 gia đình ông bị kẻ gian đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản gồm 01 điện thoại OPPO màu trắng trị giá 3.700.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền mặt, Công an xã M đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh theo quy định và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Nông Cống.

Đến 09 giờ 20 phút, ngày 28/4/2022 Hoàng Đức H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Trình cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 27/4/2022 Hoàng Đức H điều khiển xe mô tô loại xe Cup 50cc, màu xanh trắng, không có biển kiểm soát (xe H mượn của anh Phạm Văn T khoảng 1 tuần trước để làm phương tiện đi lại) đi từ nhà lên thị trấn Nông Cống chơi, đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì quay về nhà theo hướng tỉnh lộ 525, khi đi qua trường tiểu học xã M khoảng 300m, Hồi nhìn thấy một nhà dân ở bên trái đường có khóa cửa ngõ nhưng cửa nhà không khóa, chỉ khép hờ, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, nhìn thấy xung quanh không có ai nên H dựng xe ở ngoài đường, đi bộ vào bãi đất trống bên cạnh, trèo qua hàng rào thép B40 phía sau nhà rồi vào trong nhà theo cửa chính. Sau khi vào nhà H nhìn thấy 01 điện thoại Nokia X1, màu đen đã cũ để ở đầu giường nên đã lấy điện thoại bỏ vào túi quần, tiếp tục tìm kiếm trong nhà thấy 01 điện thoại oppo A15, màu trắng đang cắm sạc để trên tủ lạnh nên H lại rút sạc lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Sau khi lấy trộm được 02 chiếc điện thoại H đi ra ngoài, nhảy qua tường rào rồi lấy xe mô tô đi lên thị trấn Nông Cống, khi đến ngã 3 M, thị trấn N. H nhìn thấy bên trái đường có cửa hàng mua bán điện thoại N của anh Mai Trọng N, nên đã dừng xe lại lấy 02 chiếc điện thoại ra kiểm tra, thấy

chiếc nokia X1 không lên nguồn nên H cất lại vào túi quần rồi cầm chiếc OPPO A15 đi vào trong cửa hàng. H nói với anh N là có chiếc điện thoại cũ không dùng nữa nên bán, sau khi kiểm tra anh N đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại H đi xe mô tô về nhà và giấu chiếc nokia X1 lên bàn thờ. Số tiền 1.800.000 đồng có được từ việc bán điện thoại H chi tiêu hết 1.300.000 đồng, còn lại 500.000 đồng, ngày hôm sau H dùng số tiền 500.000 đồng còn lại và lấy tiền công đi làm thuê cho anh Lê Đình T (người cùng thôn với H) để đi chuộc lại chiếc điện thoại oppo A15 và giao nộp cho Cơ quan điều tra khi đến đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL- ĐGTS ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện Nông Cống kết luận:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 27/4/2022 có trị giá 2.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA X1, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 27/4/2022 có trị giá 100.000 đồng.

- 01 phôi sim nhà mạng Viettel trị giá 25.000 đồng.

Tổng tài sản có giá trị là 2.725.000 đồng.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng ban đầu ông T khai báo để ở dưới đệm giường bị mất trộm. Tuy nhiên, đến ngày 04/5/2022 ông Trình khai báo với Cơ quan điều tra đã tìm thấy tiền, nên không có sự việc mất trộm 5.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A15 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA X1, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Thế T.

- Đối với chiếc xe mô tô loại xe Cup 50cc, màu xanh trắng, không có biển kiểm soát Hời mượn của anh Phạm Văn T, xe có số khung là C508518516 đang bảo quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn T đề nghị được trả lại chiếc xe này để làm phương tiện đi lại.

Về bồi thường thiệt hại:

- Bị hại ông Lê Thế T đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Trọng N không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSNC, ngày 04/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố Hoàng Đức H, về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản

1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức H, phạm tội trộm cắp tài sản.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày tạm giữ. bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Lê Thế T đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không xem xét; anh Mai Trọng N không yêu cầu, đề nghị gì, nên không xem xét.

Về vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô loại xe Cup 50cc, màu xanh trắng, không có biển kiểm soát xe có số khung C508518516 của anh Phạm Văn T, đề nghị trả lại cho anh Phạm Văn T.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về hình phạt đối với bị cáo người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 27/4/2022 tại thôn T..., Hoàng Đức H đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A15 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA X1 của ông Lê Thế T. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.725.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.725.000 đồng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Mai Trọng N khi mua chiếc điện thoại OPPO A15 của bị cáo, anh N không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Mai Trọng N.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo vệ; để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản đã trộm cắp cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy một tệ nạn bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm, bị cáo đã bị kết án, mới chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân và không có khả năng tự cải tạo. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, trong một thời hạn nhất định để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Lê Thế T đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không xem xét; anh N không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 02 chiếc điện thoại, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô loại xe Cup 50cc, màu xanh trắng, không có biển kiểm soát xe có số khung C508518516 của anh Phạm Văn T, Cơ quan CSĐT tiến hành tra cứu kết quả chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Khi H sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản anh Tươi không biết và không có lỗi, nên trả lại chiếc xe này cho anh Phạm Văn T theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức H, phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Hoàng Đức H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 28 tháng 4 năm 2022.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Phạm Văn T 01 xe mô tô loại xe Cup 50cc, màu xanh trắng, không có biển kiểm soát xe có số khung C50-8518516 (*vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2022 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống*).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Đức H.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- CQCSĐT CA huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Sơn**